

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Tyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989. Nguyên quán: xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: thôn BLH, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Đinh M T**, sinh năm 1991. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn BLH, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Hiện đang cải tạo tại: phân trại số 1, Trại giam Nam Hà.

(Chị T và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, Biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: chị và anh Đinh M T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T là một người nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con và gia đình; mặc dù hai vợ chồng đã rất cố gắng tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị được biết hiện nay anh T

đang đi chấp hành án tại Trại giam Nam Hà. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh T, nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung: Đinh Hoàng Nhật M, sinh ngày 26/6/2017. Hiện nay, cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung, vì anh T đang chấp hành án trong trại giam nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản làm việc có xác nhận của Trại giam Nam Hà của anh Đinh M T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội ngày 15 tháng 11 năm 2014. Trước khi anh phạm tội vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung, không có mâu Tẫn gì. Sau khi anh phạm tội bị bắt kết án và đi chấp hành án thì vợ chồng nảy sinh mâu Tẫn. Nay, vợ anh có đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị T có 01 con chung: Đinh Hoàng Nhật M. Anh muốn Tòa giải quyết cho cháu được ở cùng ông bà nội.

Về tài sản và công nợ chung: anh không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, chị T và anh T đều xin vắng mặt tại phiên tòa, đều xin giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại các biên bản có trong hồ sơ vụ án và đều không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, đã ủy thác, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết ghi nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị T và anh T; Về con chung: giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi hoặc có yêu cầu mới. Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh M T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội vào ngày 26/11/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống có thời gian hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính theo chị T là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung; theo anh T là do anh phạm tội, bị kết án và phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam. Nay chị T xác định không còn tình cảm gì với anh T và xin được ly hôn với anh T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận chị T và anh T Tận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Đinh Hoàng Nhật M, sinh ngày 26/6/2017. Hiện nay, cháu M đang ở với chị T và ông bà nội. Chị T có quan điểm xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho mình. Anh T có quan điểm đề nghị Tòa án giao cháu M cho ông bà nội nuôi. HĐXX nhận thấy, cháu M mới được hơn 3 tuổi, còn nhỏ, từ bé đến nay cháu M đều ở với chị T; bên cạnh đó, hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, nguyện vọng của anh T giao cháu M cho ông bà nội nuôi không hợp lý, nên không được chấp nhận, do đó giao con chung Đinh Hoàng Nhật M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T đối với chị T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí, các đương sự đều được quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận chị Nguyễn Thị T và anh Đinh M T Tận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Đinh M T có 01 con chung là Đinh Hoàng Nhật M, sinh ngày 26/6/2017. Sau ly hôn tiếp tục giao con chung là

Đình Hoàng Nhật M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đình M T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002054 ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (ph-òng) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu th-ờng trú và được niêm yết tại Trại giam Nam Hà./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi đương sự thường trú;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện